

Số: 69/2023/QĐST-HNGĐ

P, ngày 12 tháng 05 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 104/2023/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 04 năm 2023, giữa:

- Nguyên đơn: Bà Lê Thị Hồng T, sinh năm: 1992;
Địa chỉ: Thôn Đ, xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên.

- Bị đơn: Ông Phạm Văn T, sinh năm: 1987;
Địa chỉ: Thôn Đ, xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Điều 51, 55, 57, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;
Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 05 năm 2023;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 05 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Lê Thị Hồng T và ông Phạm Văn T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Hồng T và ông Phạm Văn T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 03 con chung là Phạm Duy B, sinh ngày 24/01/2011; Phạm Thị Khánh A, sinh ngày 17/4/2015 và Phạm Lê Tiến L, sinh ngày 05/11/2018. Giao cháu Phạm Duy B cho bị đơn Phạm Văn T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; Giao 02 cháu Phạm Thị Khánh A, Phạm Lê Tiến L cho nguyên đơn Lê Thị Hồng T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Các đương sự tự thỏa thuận nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Nguyên đơn Lê Thị Hồng T tự nguyện chịu 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng chẵn*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng chẵn*) đã nộp tạm ứng án phí, tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0009446 ngày 25/4/2023, của Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Phú Yên, nên được hoàn lại 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng chẵn*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- UBND xã Hg
(*CNKH số 20 ngày 26/5/2010*);
- VKSND huyện P;
- Chi cục THADS huyện P;
- TAND tỉnh Phú Yên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Trương Thị Thu Hiền